TÍCH HỢP MÚA RỐI NƯỚC TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VÀO HOẠT ĐỘNG KỂ CHUYỆN CHO TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON

Nguyễn Thanh Huyền, Lê Thanh Huyền
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
Nguyễn Thị Thu Hằng
Trường Mầm non Thuỵ Lâm - Thư Lâm – thành phố Hà Nội

Tóm tắt: *Múa rối nước truyền thống dân tộc là một kho tàng văn hóa độc đáo, mang trong mình tiềm năng to lớn để kể chuyện sinh động và hấp dẫn cho trẻ mầm non. Nghiên cứu tập trung phân tích ba hướng tiếp cận tích hợp múa rối nước vào hoạt động kể chuyện trong giáo dục mầm non: hướng tiếp cận nghệ thuật (tạo hình rối, âm nhạc, ánh sáng, không gian biểu diễn), hướng tiếp cận tương tác (tăng cường sự tham gia trực tiếp của trẻ, phối hợp phụ huynh), và hướng tiếp cận công nghệ (ứng dụng công cụ số, mô hình ảo, lưu trữ và chia sẻ hoạt động). Bài viết cũng chỉ ra những khó khăn khi triển khai như hạn chế cơ sở vật chất, chi phí, kỹ năng giáo viên, yếu tố an toàn, sự phù hợp của truyện kể và mức độ tập trung của trẻ. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp: bồi dưỡng kỹ năng cho giáo viên, lựa chọn truyện và hình thức biểu diễn phù hợp lứa tuổi, tăng cường sự tham gia của cộng đồng và ứng dụng công nghệ sáng tạo. Kết quả nghiên cứu khẳng định múa rối nước không chỉ giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và thẩm mỹ một cách toàn diện mà còn góp phần bảo tồn, lan tỏa giá trị văn hóa dân tộc, phù hợp định hướng đổi mới giáo dục mầm non.*
Từ khóa: *Giáo dục mầm non; tích hợp; múa rối nước; kể chuyện; trẻ mầm non.*

Nhận bài ngày 25.07.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.9.2025
Liên hệ tác giả: Nguyễn Thanh Huyền ; email: nthuyen@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Múa rối nước là một loại hình nghệ thuật dân gian lâu đời, có xuất xứ từ vùng đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam, được hình thành và phát triển từ thế kỷ 11 dưới thời nhà Lý. Với đặc điểm biểu diễn trên mặt nước - thường là ao làng, hồ nước, hoặc sân khấu thiết kế đặc biệt - múa rối nước không chỉ mang tính giải trí mà còn thể hiện tinh thần cộng đồng, trí tuệ sáng tạo và thế giới quan của người Việt xưa. Sân khấu múa rối nước có cấu trúc độc đáo: mặt nước là "sân khấu" chính, phía sau là một mái đình gọi là “thủy đình”, nơi các nghệ nhân đứng sau điều khiển rối bằng các cần tre, dây kéo và hệ thống cơ khí ngầm dưới nước. Các con rối làm bằng gỗ, được chạm khắc thủ công và sơn son thếp vàng, đại diện cho các nhân vật trong truyện dân gian, huyền thoại hoặc đời sống thường nhật. Ngày nay, múa rối nước đã được công nhận là một trong những biểu tượng văn hóa đặc sắc của Việt Nam, được biểu diễn không chỉ trong nước mà còn ở nhiều nước trên thế giới.

Trong bối cảnh giáo dục mầm non đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng hiện đại hóa, lấy trẻ làm trung tâm và khuyến khích các phương pháp học tập giàu trải nghiệm, thì nhu cầu tích hợp các loại hình nghệ thuật dân gian vào chương trình giảng dạy trở nên cần thiết và cấp thiết [1]. Tuy nhiên, việc ứng dụng cụ thể một loại hình nghệ thuật truyền thống như múa rối nước - vốn gắn liền với văn hóa Việt Nam nhưng lại ít được khai thác trong môi trường lớp học mầm non - vẫn còn là một khoảng trống trong thực tiễn giáo dục hiện nay. Vì vậy, bài viết này phân

tích giá trị giáo dục toàn diện của múa rối nước truyền thống trong việc kể chuyện cho trẻ mầm non, bao gồm: phát triển ngôn ngữ, tư duy tưởng tượng, cảm xúc - xã hội, thể chất, đạo đức và nhận thức văn hóa. Đề xuất các hướng tiếp cận tích hợp múa rối nước vào hoạt động kể chuyện, phù hợp với đặc điểm tâm lý - sinh lý của trẻ và định hướng giáo dục hiện đại, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học trong môi trường mầm non. Chỉ ra những khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai thực tiễn, đồng thời đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm khắc phục, thúc đẩy việc ứng dụng múa rối nước một cách hiệu quả và bền vững trong giáo dục mầm non. Nghiên cứu mong muốn góp phần đổi mới phương pháp giáo dục nghệ thuật, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, đồng thời bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc thông qua một hình thức nghệ thuật truyền thống đặc sắc - múa rối nước Việt Nam.

2. NỘI DUNG

2.1. Lý thuyết về sự phát triển của trẻ mầm non

Giai đoạn tiền thao tác (2-7 tuổi) của trẻ đặc trưng bởi tư duy trực quan, biểu tượng và khả năng bắt chước. Múa rối nước với hình ảnh sinh động, âm thanh, cử động sẽ thu hút sự chú ý và kích thích trí tưởng tượng của trẻ. Các câu chuyện đơn giản, gần gũi với cuộc sống hàng ngày được thể hiện qua rối nước giúp trẻ dễ dàng tiếp thu và ghi nhớ (theo Lý thuyết nhận thức của Piaget).

Trẻ học hỏi thông qua tương tác xã hội và văn hóa. Múa rối nước là một loại hình nghệ thuật truyền thống mang đậm giá trị văn hóa dân tộc. Việc tiếp xúc với múa rối nước giúp trẻ làm quen với các nhân vật, câu chuyện, phong tục tập quán của Việt Nam, từ đó bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước. Vygotsky cũng nhấn mạnh vai trò của "vùng phát triển gần nhất" (ZPD), trong đó người lớn (giáo viên, nghệ nhân) có thể hỗ trợ trẻ hiểu và khám phá câu chuyện thông qua múa rối (theo Lý thuyết văn hóa xã hội của Vygotsky)

Theo lý thuyết về đa trí tuệ của Gardner: Múa rối nước tác động đến nhiều loại hình trí tuệ của trẻ như trí tuệ không gian (hình ảnh con rối, sân khấu), trí tuệ âm nhạc (âm thanh, tiếng nhạc), trí tuệ vận động (cử động của rối), trí tuệ ngôn ngữ (lời thoại, lời kể chuyện), trí tuệ tương tác (sự tương tác giữa các nhân vật rối và với khán giả). Việc sử dụng múa rối nước trong kể chuyện tạo cơ hội cho trẻ phát triển đa dạng các loại hình trí tuệ [4].

2.2. Các hướng tiếp cận giáo dục của việc tích hợp múa rối nước truyền thống dân tộc trong việc kể chuyện cho trẻ mầm non

Trong quá trình ứng dụng múa rối nước vào hoạt động kể chuyện cho trẻ mầm non, việc lựa chọn hướng tiếp cận phù hợp đóng vai trò then chốt nhằm phát huy tối đa giá trị giáo dục của loại hình nghệ thuật dân gian này. Dưới đây là ba hướng tiếp cận cụ thể được đề xuất:

2.2.1. Hướng tiếp cận nghệ thuật

Múa rối nước mang tính tổng hợp nghệ thuật, kết hợp tạo hình, âm nhạc, ánh sáng và sân khấu. Trong kể chuyện, giáo viên có thể thiết kế con rối với màu sắc, hình dáng sinh động, sử dụng nhạc dân gian và hiệu ứng ánh sáng đơn giản, đồng thời xây dựng sân khấu nhỏ gọn, an toàn, mang bản sắc Việt. Điều này giúp câu chuyện trở nên hấp dẫn, gần gũi, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và ngôn ngữ biểu cảm của trẻ.

Hình 1: Trường Mầm non Thuỵ Lâm - Xã Thư Lâm mời nghệ nhân biểu diễn múa rối cho trẻ tại phường múa rối Đào Thục

2.2.2. Hướng tiếp cận tương tác

Hoạt động kể chuyện bằng rối nước không chỉ để trẻ "xem" mà còn khuyến khích trẻ tham gia trực tiếp: làm rối từ vật liệu đơn giản, thử điều khiển rối, nhập vai hoặc kể lại bằng lời của mình. Giáo viên có thể tạo tình huống mở, đặt câu hỏi gợi ý, khuyến khích trẻ nghĩ ra kết thúc khác cho câu chuyện. Sự tương tác này phát triển vốn từ, kỹ năng giao tiếp, khả năng hợp tác và tính sáng tạo của trẻ

2.2.3. Hướng tiếp cận công nghệ

Công nghệ được sử dụng để tăng hiệu quả kể chuyện và mở rộng môi trường học tập: ghi hình và phát lại buổi kể, lồng ghép hiệu ứng âm thanh – hình ảnh, sử dụng mô hình rối và sân khấu ảo, hoặc thiết kế trò chơi tương tác trên máy tính. Đây là cách vừa khắc phục hạn chế về cơ sở vật chất, vừa giúp trẻ rèn luyện ngôn ngữ trong môi trường học tập hiện đại.

Ba hướng tiếp cận trên bổ sung cho nhau, vừa giữ được tính nghệ thuật và truyền thống, vừa khuyến khích sự tham gia tích cực của trẻ, đồng thời tận dụng ưu thế công nghệ để nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ trong giáo dục mầm non.

2.3. Những khó khăn của việc tích hợp múa rối nước truyền thống dân tộc trong việc kể chuyện cho trẻ mầm non

Mặc dù múa rối nước là một hình thức nghệ thuật dân gian có nhiều giá trị về giáo dục và thẩm mỹ, nhưng việc ứng dụng loại hình này trong thực tiễn giáo dục mầm non vẫn tồn tại một số thách thức và hạn chế nhất định. Những bất lợi dưới đây là những yếu tố cần được cân nhắc và có giải pháp phù hợp để đảm bảo hiệu quả trong tổ chức hoạt động.

2.3.1. Chi phí và điều kiện cơ sở vật chất

Chi phí đầu tư cao: Để tổ chức một buổi biểu diễn múa rối nước chuyên nghiệp, nhà trường cần đầu tư vào nhiều hạng mục như thiết kế sân khấu có nước, làm hoặc mua con rối gỗ truyền thống, âm thanh, ánh sáng, và mời nghệ nhân biểu diễn. Đây là khoản chi phí lớn, có thể vượt quá khả năng tài chính của nhiều trường mầm non, đặc biệt là tại các địa phương nông thôn hoặc vùng sâu vùng xa. Cơ sở vật chất hạn chế: Không phải trường mầm non nào cũng có đủ không gian hoặc trang thiết bị để dàn dựng sân khấu rối nước. Nước là yếu tố đặc thù của loại hình này, đòi hỏi khu vực biểu diễn phải có khả năng chống thấm, dễ vệ sinh, đảm bảo an toàn – điều mà nhiều lớp học hiện nay chưa đáp ứng được. Ngoài ra, việc cất giữ, bảo quản con rối và đạo cụ cũng cần không gian và điều kiện bảo quản thích hợp.

2.3.2. Yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của giáo viên

Thiếu kiến thức chuyên môn về múa rối nước: Múa rối nước là một loại hình nghệ thuật đặc thù, đòi hỏi người thực hiện phải hiểu rõ về kỹ thuật điều khiển rối, cách phối hợp động tác theo nhạc, cách sử dụng lời thoại, và kịch bản hóa câu chuyện phù hợp. Tuy nhiên, hiện nay rất ít giáo

viên mầm non được đào tạo bài bản hoặc có cơ hội tiếp cận với loại hình này trong quá trình học tập ở trường sư phạm. Tốn thời gian tập huấn và thực hành: Để giáo viên có thể sử dụng múa rối nước một cách hiệu quả trong giảng dạy, nhà trường cần tổ chức các lớp tập huấn, mời nghệ nhân hướng dẫn hoặc cử giáo viên đi học thêm chuyên đề, điều này tốn nhiều thời gian, công sức và chi phí đào tạo. Đồng thời, giáo viên cũng cần thời gian luyện tập, thử nghiệm và xây dựng bài giảng mới – điều khó thực hiện trong điều kiện khối lượng công việc giáo viên mầm non vốn đã rất lớn.

2.3.3. Vấn đề đảm bảo an toàn cho trẻ

Nguy cơ mất an toàn khi có yếu tố nước: Trong hoạt động múa rối nước, nước là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, sân khấu nước tiềm ẩn nguy cơ trơn trượt, té ngã hoặc ướt quần áo nếu không có biện pháp bảo vệ phù hợp. Trẻ nhỏ, đặc biệt là lứa tuổi mẫu giáo, rất dễ bị kích động, chạy nhảy gần khu vực nước dẫn đến mất kiểm soát. Đạo cụ và con rối cần được kiểm tra kỹ: Một số con rối được làm từ vật liệu nặng hoặc có các chi tiết nhọn, sắc, nếu không được kiểm tra kỹ lưỡng có thể gây nguy hiểm khi trẻ cầm nắm, thao tác. Đồng thời, việc bảo quản con rối không đúng cách cũng có thể dẫn đến ẩm mốc, mất vệ sinh hoặc dễ hư hỏng, gây nguy hiểm gián tiếp cho trẻ.

2.3.4. Tính phù hợp với độ tuổi và khả năng nhận thức của trẻ

Không phải câu chuyện nào cũng phù hợp với trẻ mầm non: Một số tích truyện dân gian có nội dung phức tạp, nhiều tình tiết khó hiểu hoặc chứa yếu tố bạo lực, u ám (như "Tấm Cám", "Thạch Sanh" ...) có thể khiến trẻ sợ hãi hoặc hiểu sai nội dung nếu không được biên tập lại phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Hình thức biểu diễn đòi hỏi mức độ tập trung cao: Mặc dù múa rối nước hấp dẫn, nhưng nếu không được thiết kế phù hợp (quá dài, lời thoại khó hiểu, động tác lặp lại đơn điệu) thì trẻ rất dễ mất tập trung, không tiếp thu được nội dung hoặc cảm thấy nhàm chán. Điều này đặc biệt đúng với trẻ nhỏ (3-4 tuổi) có thời gian chú ý rất ngắn. Khả năng tương tác bị giới hạn nếu chỉ xem thụ động: Nếu buổi biểu diễn chỉ dừng ở mức "trình chiếu" mà không có tương tác, hỏi đáp, hoặc hoạt động mở rộng sau đó, trẻ sẽ dễ rơi vào trạng thái tiếp nhận bị động, không phát huy được vai trò chủ động và sáng tạo vốn là mục tiêu của phương pháp "giáo dục lấy trẻ làm trung tâm".

Dù múa rối nước có giá trị giáo dục và thẩm mỹ lớn, song việc đưa hình thức này vào hoạt động kể chuyện cho trẻ mầm non cần được chuẩn bị kỹ lưỡng, có kế hoạch và điều kiện phù hợp. Các khó khăn về kinh phí, kỹ thuật, an toàn và tính phù hợp với trẻ cần được nhìn nhận một cách thực tế để từ đó có biện pháp khắc phục hợp lý, đảm bảo việc ứng dụng mang lại hiệu quả tích cực, đúng mục tiêu và phù hợp với bối cảnh giáo dục mầm non hiện nay.

2.4. Một số biện pháp nâng cao việc tích hợp múa rối nước truyền thống dân tộc trong việc kể chuyện cho trẻ mầm non

2.4.1. Biện pháp 1: Bồi dưỡng cho giáo viên

Trong lý luận giáo dục, giáo viên mầm non là nhân tố quyết định hiệu quả của việc tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy nhiều giáo viên còn hạn chế về kỹ năng biểu diễn, chưa quen điều khiển rối nước, giọng đọc chưa sinh động và ít hiểu biết sâu về lịch sử, giá trị văn hóa - đạo đức của loại hình nghệ thuật này. Đây là rào cản khiến họ lúng túng, ngại áp dụng múa rối nước trong dạy học.

Cần tổ chức bồi dưỡng và tập huấn chuyên đề cho giáo viên về: (1) Kỹ năng điều khiển rối, phối hợp giọng kể với động tác; (2) Cách thiết kế hoạt động tương tác để trẻ không chỉ xem mà còn tham gia; (3) Trang bị kiến thức cơ bản về lịch sử và ý nghĩa nhân văn của múa rối nước. Đồng thời, các trường sư phạm cần đưa nội dung này vào chương trình đào

tạo giáo viên mầm non, tạo cơ hội trải nghiệm thực tế qua tham quan, thực hành tại các nhà hát hoặc câu lạc bộ múa rối.

Ví dụ: Trong dự án *"Chúng em làm nghệ sĩ múa rối"*, giáo viên sau khi được tập huấn đã hướng dẫn trẻ làm rối từ thìa nhựa và xốp màu để kể truyện *Tấm Cám*. Ban đầu trẻ cầm rối còn vụng về, nhưng với sự hỗ trợ của giáo viên, các em nhanh chóng biết phối hợp tay, giọng nói và động tác để thể hiện nhân vật. Kết quả cho thấy, trẻ hứng thú hơn, vốn từ phong phú hơn, tự tin giao tiếp và biết hợp tác với bạn bè.

Bồi dưỡng năng lực cho giáo viên là giải pháp nền tảng, vừa giải quyết khó khăn thực tiễn, vừa bảo đảm cho múa rối nước trở thành công cụ giáo dục hiệu quả, góp phần phát triển ngôn ngữ và nuôi dưỡng tình yêu văn hóa truyền thống ở trẻ mầm non.

2.4.2. Biện pháp 2: Thiết kế nội dung và kịch bản phù hợp

Trong thực tiễn, nhiều giáo viên mầm non gặp khó khăn khi sử dụng múa rối nước để kể chuyện, bởi kịch bản dân gian thường dài, nhiều nhân vật, chi tiết phức tạp, chưa phù hợp với khả năng tiếp nhận của trẻ. Thêm vào đó, con rối và sân khấu truyền thống thường cồng kềnh, khó bố trí trong lớp học. Những hạn chế này khiến trẻ dễ phân tán, khó theo dõi trọn vẹn câu chuyện và giáo viên cũng ngại triển khai.

Cần thiết kế nội dung và kịch bản theo hướng ngắn gọn, súc tích, tập trung vào nhân vật và tình tiết chính, ngôn ngữ gần gũi với trẻ. Các câu chuyện dân gian, cổ tích, truyện đạo đức có thể được biên soạn lại, nhấn mạnh yếu tố hình ảnh và âm thanh để tăng tính trực quan. Đồng thời, sân khấu và con rối cần được sáng tạo theo kiểu "mini", nhỏ gọn, an toàn, màu sắc tươi sáng và dễ điều khiển, có thể tận dụng vật liệu địa phương, thân thiện với môi trường.

Ví dụ: Trong tiết học *"Bé và chú vịt vàng"*, thay vì sử dụng kịch bản dài dòng, giáo viên rút gọn thành ba cảnh chính: bé gặp vịt, vịt giúp bé vượt qua khó khăn, và hai bạn trở thành bạn thân. Sân khấu chỉ là một khay nước nhỏ đặt trên bàn, con rối bằng xốp nổi, điều khiển đơn giản. Âm thanh minh họa do chính trẻ tham gia gõ nhạc cụ gõ nhỏ. Kết quả cho thấy, trẻ tập trung theo dõi, hứng thú kéo dài suốt tiết học và có thể kể lại câu chuyện bằng lời của mình.

Việc thiết kế nội dung và kịch bản phù hợp không chỉ khắc phục được những khó khăn thực tiễn mà còn giúp hoạt động múa rối nước trong kể chuyện trở nên khả thi, sinh động, qua đó góp phần phát triển ngôn ngữ và khả năng biểu đạt của trẻ.

2.4.3. Biện pháp 3: Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động kể chuyện bằng múa rối nước

Giáo dục mầm non, trẻ học hiệu quả nhất khi được tham gia trực tiếp, trải nghiệm và sáng tạo. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy nhiều hoạt động múa rối nước trong trường mầm non hiện nay còn thiên về "cô biểu diễn – trẻ xem", ít cơ hội cho trẻ nhập vai, sáng tạo lời thoại hay thay đổi tình huống. Điều này dẫn đến sự thụ động, trẻ dễ mất tập trung và hạn chế trong việc phát triển ngôn ngữ. Cần đổi mới hình thức tổ chức theo hướng tăng tính chủ động và sáng tạo của trẻ. Sau khi xem múa rối nước, giáo viên có thể gợi mở cho trẻ tham gia vào các hoạt động như: "kể tiếp câu chuyện", "đổi vai nhân vật", sáng tạo đoạn kết mới, hoặc cùng nhau đóng kịch lại bằng rối tự làm. Ngoài ra, có thể kết hợp múa rối nước với các loại hình nghệ thuật quen thuộc với trẻ như vẽ tranh, nặn tượng, hát múa để mở rộng cơ hội biểu đạt và phát triển vốn từ.

Ví dụ: Khi tổ chức kể chuyện *"Cá chép vượt Vũ Môn"* bằng múa rối nước, sau buổi xem, cô giáo chia lớp thành các nhóm nhỏ. Mỗi nhóm tự kể lại câu chuyện bằng lời của mình, có nhóm sáng tạo đoạn kết: *"Cá chép không muốn hóa rồng mà quay lại sống cùng bạn cá con vì nhớ nhà"*. Trẻ vừa phát triển khả năng ngôn ngữ mạch lạc, vừa thể hiện trí

tưởng tượng phong phú và biết hợp tác trong nhóm.

Đổi mới hình thức tổ chức giúp chuyển đổi từ thụ động sang chủ động, từ "nghe – xem" sang "trải nghiệm – sáng tạo", qua đó nâng cao hiệu quả của múa rối nước trong phát triển ngôn ngữ và tư duy sáng tạo cho trẻ mầm non.

2.4.4. Biện pháp 4: Bảo đảm điều kiện và an toàn khi tổ chức múa rối nước

Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, mọi hoạt động phải được tổ chức trong môi trường an toàn, thân thiện. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc đưa múa rối nước vào lớp học mầm non gặp không ít khó khăn: sân khấu truyền thống thường sử dụng nước, đạo cụ cồng kềnh, dễ gây ướt sàn và trơn trượt; một số vật liệu làm rối có thể nặng, sắc cạnh hoặc khó vệ sinh; giáo viên đôi khi chưa có kinh nghiệm xử lý tình huống phát sinh. Những hạn chế này có thể ảnh hưởng đến sự an toàn và tâm lý yên tâm của phụ huynh, nhà trường.

Cần tối ưu hóa đạo cụ và sân khấu theo hướng nhỏ gọn, sử dụng vật liệu địa phương nhẹ, bền, dễ vệ sinh và đảm bảo an toàn. Đồng thời, xây dựng quy trình an toàn 5 bước khi tổ chức: Khu vực khô ráo: Bố trí sân khấu/bể nước mini ở vị trí cố định, có thảm chống trơn. Kiểm tra đạo cụ: Trước mỗi buổi, giáo viên kiểm tra rối, que điều khiển, phông nền, nguồn nước để loại bỏ vật sắc nhọn, hỏng hóc. Phân công giám sát: Có ít nhất hai người (giáo viên, trợ giảng) hỗ trợ, nhất là ở khu vực gần nước. Quy tắc tham gia: Trẻ được hướng dẫn quy định đơn giản như không chen lấn, không thò tay vào nước khi chưa được phép. Sơ cấp cứu cơ bản: Chuẩn bị khăn khô, hộp y tế nhỏ, giáo viên nắm vững kỹ năng sơ cứu.

Ví dụ: Trong hoạt động kể chuyện *"Hai anh em"* bằng rối nước, giáo viên chuẩn bị bể nước mini có lót thảm cao su chống trơn, rối làm từ xốp mềm và que tre. Trong suốt quá trình, một cô kể chuyện – điều khiển rối, một cô theo dõi trẻ. Nhờ chuẩn bị chu đáo, tiết học diễn ra an toàn, trẻ hào hứng nhập vai, phụ huynh yên tâm khi thấy con tham gia.

Đảm bảo điều kiện và an toàn không chỉ giúp hoạt động diễn ra thuận lợi mà còn tạo niềm tin cho phụ huynh, nhà trường, đồng thời xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, yên tâm để múa rối nước phát huy hiệu quả trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.

2.4.5. Biện pháp 5: Ứng dụng công nghệ

Giáo dục hiện đại, công nghệ là công cụ hỗ trợ quan trọng giúp tăng cường trải nghiệm học tập, phát triển ngôn ngữ và trí tưởng tượng cho trẻ. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy khi tổ chức múa rối nước tại trường mầm non, giáo viên thường gặp khó khăn như: thiếu điều kiện cơ sở vật chất, đạo cụ truyền thống khó tái hiện, tiết học chưa thực sự hấp dẫn khi chỉ sử dụng con rối và lời kể. Ngoài ra, việc duy trì hứng thú và tạo cơ hội cho trẻ ôn luyện, kể lại sau giờ học cũng còn hạn chế. Cần ứng dụng công nghệ một cách linh hoạt và sáng tạo. Giáo viên có thể ghi hình, lưu trữ và phát lại buổi kể chuyện để trẻ ôn tập hoặc phụ huynh cùng theo dõi. Các hiệu ứng âm thanh – ánh sáng đơn giản (như tiếng sáo, tiếng mưa, ánh sáng xanh cho cảnh đêm) tạo bối cảnh sinh động, giúp trẻ nhập vai dễ dàng hơn. Song song, học liệu số như video minh họa, trò chơi ghép tranh theo cốt truyện, slide kể chuyện có thể hỗ trợ trẻ luyện nói, mở rộng vốn từ. Một số phần mềm, ứng dụng đơn giản (ví dụ: Toontastic, PuppetMaster) cũng có thể tạo mô hình rối ảo, sân khấu ảo, cho phép trẻ thử nghiệm và sáng tạo câu chuyện theo cách riêng.

Ví dụ: Trong hoạt động *"Lê Lợi trả gươm"*, giáo viên vừa điều khiển rối trên bể nước mini, vừa kết hợp hiệu ứng ánh sáng xanh và âm thanh tiếng nước vỗ bờ. Sau giờ học, video tiết mục được gửi cho phụ huynh để trẻ kể lại tại nhà. Nhiều trẻ hào hứng sáng tạo đoạn hội thoại mới giữa vua Lê và Rùa Vàng, thể hiện khả năng ngôn ngữ phong phú và trí tưởng tượng tự nhiên.

Ứng dụng công nghệ giúp tăng sức hấp dẫn, khắc phục hạn chế về cơ sở vật chất, đồng

thời mở rộng cơ hội cho trẻ luyện nói và sáng tạo. Đây là giải pháp thiết thực để kết hợp giữa bảo tồn giá trị truyền thống của múa rối nước với phương pháp giáo dục hiện đại.

2.4.6. Biện pháp 6: Phối hợp gia đình và cộng đồng

Sự phối hợp giữa gia đình – nhà trường – cộng đồng là yếu tố quan trọng để hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ. Tuy nhiên, trong thực tiễn, hoạt động múa rối nước tại trường mầm non còn gặp khó khăn: phụ huynh chưa hiểu rõ giá trị giáo dục của loại hình nghệ thuật này, sự tham gia còn hạn chế; các nghệ nhân, nhà hát truyền thống ít có cơ hội gắn kết với trường học; hoạt động trải nghiệm văn hóa thường dừng ở mức giới thiệu, chưa có sự tương tác sâu. Điều đó khiến việc tích hợp múa rối nước trong giáo dục chưa lan tỏa mạnh mẽ.

Cần tăng cường sự phối hợp giữa giáo viên, phụ huynh và cộng đồng. Nhà trường có thể mời nghệ nhân đến biểu diễn, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm; tổ chức cho trẻ tham quan, học tập tại các làng nghề, nhà hát múa rối nước. Phụ huynh được khuyến khích tham gia cùng con làm con rối, thiết kế sân khấu mini, hoặc cùng con xem lại video biểu diễn tại nhà để gắn kết tình cảm. Đồng thời, cần hợp tác với các tổ chức văn hóa, bảo tàng để tổ chức sự kiện, triển lãm, tạo môi trường văn hóa đa dạng cho trẻ tiếp cận.

Ví dụ: Trường Mầm non Thụy Lâm tổ chức cho trẻ tham quan Nhà hát Múa rối nước Đào Thục (Thư Lâm - Hà Nội). Trẻ được xem các tích truyện *"Tễu chăn trâu"*, *"Cá chép vượt Vũ Môn"*, sau đó vẽ lại nhân vật yêu thích. Nhiều trẻ không chỉ nhớ tên nhân vật mà còn chia sẻ cảm xúc, hiểu bài học đạo đức từ câu chuyện. Một số phụ huynh sau buổi tham quan đã cùng con làm thêm rối tại nhà, cho thấy hiệu quả lan tỏa vào đời sống gia đình.

Phối hợp gia đình và cộng đồng giúp hoạt động múa rối nước không chỉ dừng ở phạm vi lớp học mà còn trở thành cầu nối văn hóa, tạo môi trường thống nhất giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Đây là điều kiện quan trọng để trẻ phát triển ngôn ngữ, tình cảm xã hội và tình yêu văn hóa truyền thống một cách tự nhiên, bền vững.

3. KẾT LUẬN

Múa rối nước là sự kết hợp hài hòa giữa điêu khắc (con rối), hội họa (trang trí sân khấu), âm nhạc (nhạc cụ dân tộc, lời hát), kịch (cốt truyện, diễn xuất) và kỹ thuật điều khiển rối, tạo nên một phương tiện giáo dục độc đáo, gần gũi và giàu tính nghệ thuật. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc tích hợp múa rối nước trong hoạt động kể chuyện cho trẻ mầm non là khả thi và hiệu quả, mang lại lợi ích toàn diện về ngôn ngữ, tư duy, cảm xúc, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Đồng thời, đây còn là con đường góp phần nuôi dưỡng tình yêu văn hóa truyền thống, ý thức bảo tồn di sản ngay từ tuổi thơ. Để triển khai bền vững, cần chú trọng tập huấn giáo viên, thiết kế nội dung phù hợp lứa tuổi, huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng, cũng như tận dụng công nghệ hiện đại để đổi mới hình thức kể chuyện. Trong tương lai, có thể mở rộng nghiên cứu so sánh hiệu quả giữa các hình thức nghệ thuật dân gian khác nhau trong giáo dục mầm non, nhằm tiếp tục khẳng định giá trị và tìm ra phương pháp ứng dụng tối ưu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Chương trình Giáo dục mầm non* (Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT). Hà Nội.
2. Hilda L. Jackman. (2011). *Early Education Curriculum: A Child's Connection to the World*. Cengage Learning.
3. Nguyễn Huy Hồng. (2007). *Nghệ thuật múa rối.* Nxb Sân khấu, Hà Nội.
4. Howard Gardner. (1883). *Frames of mind: the theory of multiple intelligences.* Newyork Basic Books.

5. Nguyễn Ánh Tuyết. (2018), *Giáo dục học mầm non.* Nxb Đại học Sư phạm.
6. Thuý Nga. (2006). "Rối nước đặc sản của sân khấu dân tộc". *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật*.
7. Vũ Tú Quỳnh. (2006). "Rối nước - Từ sân khấu dân gian đến sân khấu đô thị". *Tạp chí Văn hóa Dân gian*.
8. Tô Sanh. (1976). *Nghệ thuật múa rối nước.* Nxb Văn hoá, Hà Nội.

INTEGRATING TRADITIONAL VIETNAMESE WATER PUPPETRY INTO STORYTELLING ACTIVITIES FOR PRESCHOOL CHILDREN

Abstract: *Traditional Vietnamese water puppetry is a unique repository of cultural heritage, embodying significant potential to enhance storytelling in a vivid and engaging manner for preschool children. The integration of traditional water puppetry into storytelling for young learners represents a highly promising pedagogical approach, offering numerous educational benefits. It not only facilitates natural and appealing access to traditional culture but also fosters holistic development in cognition, language, emotion, and aesthetics. This paper presents theoretical perspectives on early childhood development, discusses pedagogical orientations, challenges encountered, and proposes effective strategies for integrating traditional water puppetry into storytelling for preschoolers. Water puppetry serves as a powerful and captivating educational tool in nurturing cultural appreciation and creative thinking among the younger generation. The continuation of research and experience-sharing in applying this art form remains crucial for optimizing its pedagogical value.*

Keywords: *preschool education; integration; water puppetry; storytelling; kindergarten children*.